

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST.

Ngày 26 - 01 - 2024.

V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Trung Kiên.

Ông Nguyễn Đình Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký TAND huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dư Thị Ngọc K, sinh năm 1971. Trú tại: 005 lô F, C/c xóm Cải, Nguyễn Trãi, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quang V (Nguyễn Văn V), sinh năm 1968. Trú tại: 89A1, đường 21B, tổ dân phố T, thị trấn C, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Bà Kiều, ông V đều có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn Bà Dư Thị Ngọc K trình bày:

Bà kết hôn với ông Nguyễn Quang V (Nguyễn Văn V) vào ngày 27 tháng 01 năm 1996 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 9 quận 5 thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân hơn 20 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay bà nhận thấy tình cảm không còn, bà xin ly hôn ông V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Quang V1, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1997 đã trưởng thành tự lập, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ông Nguyễn Quang V (Nguyễn Văn V) trình bày: Ông đã nhận được thông báo thụ lý vụ án về việc Bà Dư Thị Ngọc K có đơn xin ly hôn. Ông có quan điểm như sau:

Về tình cảm: Ông xác định thời gian kết hôn đúng như bà K đã trình bày. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống không hợp nhau. Nay bà K có đơn xin ly hôn ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như bà K trình bày.

Về tài sản chung, công nợ chung: Ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ông V đề nghị Tòa án không hòa giải giữa ông với bà K và xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa: Bà Kiều, ông V đều xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử nhận định, sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án khi các đương sự có đề nghị xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 238 BLTTDS.

[2] Về tình cảm: Bà Dư Thị Ngọc K và ông Nguyễn Quang V (Nguyễn Văn V) kết hôn ngày 27 tháng 01 năm 1996 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 9 quận 5 thành phố H, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, vợ chồng sống ly thân hơn 20 năm nay. Xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa bà K và ông V đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa. Bà K xin ly hôn, ông V cũng đồng ý ly hôn. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà K là phù hợp với quy định của pháp luật được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Quang V1, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1997, đã trưởng thành tự lập. Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn: Bà Dư Thị Ngọc K phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa Bà Dư Thị Ngọc K và ông Nguyễn Quang V (Nguyễn Văn V).

2. Án phí: Bà Dư Thị Ngọc K phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà K đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003924 ngày 19 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định được trừ vào số tiền án phí bà K phải nộp. Bà K đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bà Dư Thị Ngọc K, ông Nguyễn Quang V (Nguyễn Văn V) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã/phường/thị trấn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng